TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HNGĐ-ST
Ngày 17-4-2020
V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Mạnh

Ông Đào Tuấn Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020 về không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ph; ĐKHKTT: Hiến Th, huyện Kinh M, tỉnh Hải D; nơi cư trú: Thôn 2, xã Phả L, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Shin M; nơi cư trú: Hàn Quốc, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị Ph trình bày:

Chị và anh Shin M thông qua quen biết đã tìm hiểu và đi đến kết hôn, khi kết hôn có tổ chức theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại Hàn Quốc. Sau khi kết hôn anh Shin M quay trở lại Hàn Quốc đến ngày 14 tháng 12 năm 2019 anh Shin M về Việt Nam thăm chị và đưa giấy tờ đăng ký kết hôn của anh chị tại Hàn Quốc để tiến hành ghi chú đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam theo đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, trong thời gian này giữa chị và anh Shin M xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Shin M là người gia trưởng, keo kiệt, tính toán chi ly, hay quát mắng chửi bới chị mỗi khi có việc không vừa ý, kể từ khi anh Shin M quay trở lại Hàn Quốc giữa chị và anh Shin M đã không còn liên lạc với nhau. Gia đình chị cũng đã động

viên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do chị và anh Shin M đã đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc tuy nhiên chưa ghi chú tại bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào của Việt Nam nên chị đề nghị Tòa án không công nhận chị và Shin M là vợ chồng. Giữa chị và anh Shin M không có con chung, tài sản chung.

Trong đơn xin ly hôn gửi về Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị đơn là anh Shin M trình bày: Anh thống nhất với chị Trần Thị Ph về quá trình kết hôn, về con chung, tài sản chung. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do chị Trần Thị Ph và gia đình chị không có tình cảm, không quan tâm đến anh, giữa chị và anh không có sự đồng cảm chia sẻ cảm thông. Đến nay anh cũng xác định tình cảm với chị Phượng không còn, mục đích hôn nhân với chị Trần Thị Ph không đạt được và anh cũng đề nghị cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Ph.

Tại phiên tòa: Chị Trần Thị Ph có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn xin ly hôn và các bản tự khai và chị Phượng cũng khai nhận giữa chị và anh Shin M chưa có việc ghi chú kết hôn tại Việt Nam nên chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để chị được chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Shin M. Anh Shin M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Chị Trần Thị Ph và anh Shin M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc cấp ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại Hàn Quốc nhưng chưa thực hiện việc ghi chú tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam theo quy định tại Điều 125 của Luật Hôn nhân và Gia đình và khoản 1 Điều 34 Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. Như vậy, căn cứ khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 3 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao , Viện Kiểm sát nhân dân tối cao , Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Ph và anh Shin M không có giá trị pháp lý nên không được công nhận.

[1.2] Anh Shin M hiện đang cư trú ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Shin M đang sinh sống ở nước ngoài, tài liệu của anh gửi về đã được Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ

Nghĩa Việt Nam tại Hàn Quốc hợp pháp hóa đồng thời anh đã có đơn xin xét xử vắng mặt và ủy quyền cho chị Trần Thị Ph nhận các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Shin M.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của chị Trần Thị Ph và anh Shin M, lời trình bày của đại diện gia đình có cơ sở xác định cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Trần Thị Ph và anh Shin M có mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm lối sống. Cuộc sống giữa hai vợ chồng không có sự quan tâm thông cảm, chia sẻ lẫn nhau, do vậy tình cảm vợ chồng không gắn kết , ngày càng phai nhạt. Hiện cả chị Trần Thị Ph và anh Shin M không còn liên lạc với nhau ai chỉ biết bổn phận của người đó. Nay cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, như vậy việc chị Trần Thị Ph đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị và anh Shin M là hoàn toàn chính đáng cần căn cứ khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Ph và anh Shin M.

[4] Về nuôi con và chia tài sản: Chị Trần Thị Ph và anh Shin M khai thống nhất không có con chung, không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Ph là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Trần Thị Ph và anh Shin M được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 125 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao , Viện Kiểm sát nhân dân tối cao , Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 34 Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ph.

1.Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Ph và anh Shin M là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung và chia tài sản chung: Chị Trần Thị Ph và anh Shin M không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Ph phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0008533 ngày 19 tháng 3 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị Ph đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Trần Thị Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Shin M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP.Hải Phòng;
- Cục THADS TP.Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Vân Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Mạnh **Đào Tuấn Điệp** **Trần Thị Vân Thúy**